

Bản án số: 31/2019/HS-PT  
Ngày: 25-4-2019

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Quý Chi

*Các thẩm phán:* Ông Vũ Hoàng Linh

Ông Nguyễn Viết Hùng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hồ Thị Nga -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:*  
Ông Lê Quốc Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2019/HSPT ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo Lê Văn B và Võ Minh T.

Do có kháng cáo của các bị cáo Lê Văn B, Võ Minh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HS-ST ngày 21/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Họ và tên: **Lê Văn B**; sinh năm: 1986 tại Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 3, ấp P, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa/học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D, sinh năm 1958 và bà Võ Thị C, sinh năm 1968; có vợ tên Hoàng Thị Minh H, sinh năm 1990 và có 03 người con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/7/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 08 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2018 đến ngày 31/10/2018 được Viện kiểm sát nhân dân huyện H thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Võ Minh T**; sinh năm: 1995 tại Bình Phước; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 2, ấp P, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa/học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn A, sinh năm 1961 và bà Đinh Thị H, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ, con; bị cáo có 03 chị

em ruột lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 25/4/2018 bị Công an huyện H, tỉnh Bình Phước xử phạt số tiền 2.500.000đ vì có hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2018 đến ngày 31/10/2018 được Viện kiểm sát nhân dân huyện H thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Võ Minh T:* Luật sư Nguyễn Thành L - Văn phòng luật sư Long Cường thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Châu Á, bị hại nhưng những người này không kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn B, Châu Á và Võ Minh T có mối quan hệ bạn bè. Do cần tiền tiêu xài nên ngày 01/8/2018, khi thấy công nhân đang cưa cây cao su thanh lý tại nông trường Xa Cam thuộc ấp P, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước thì Lê Văn B nảy sinh ý định gặp người cưa cao su để đòi tiền B kê. B gọi điện thoại rủ Võ Minh T đi cùng thì T đồng ý, sau đó T gọi điện thoại cho Châu Á cùng đi đòi tiền B kê với Lê B An thì Á chấp nhận. Đến 14 giờ cùng ngày, Á điều khiển xe mô tô Citi không biển kiểm soát cùng với B đến lô cao su thanh lý, khi đến nơi Á gặp anh Trần Thanh L là người quản lý lô cao su đang thanh lý. Á yêu cầu được làm B vệ lô cao su với số tiền 40.000.000đ. Sau đó, T gọi điện thoại cho B và nói B chỉ lấy số tiền 15.000.000đ ông L yêu cầu để báo lại cho công ty biết và hẹn sẽ liên lạc sau khi báo cáo lên Giám đốc Công ty.

Đến 03/8/2018 do không thấy anh L liên hệ đưa tiền nên T bàn với B và Á cùng đi mua đinh để đóng lên cây cao su đang thanh lý để làm hư máy cưa khi cưa cây. Do khi chuẩn bị đi thì có vợ của Á đi theo sau, Á sợ bị vợ phát hiện nên không đi cùng, B và T trực tiếp dùng búa đóng đinh, vị trí đóng đinh là ở gốc cây cách mặt đất 10cm, mỗi cây đóng khoảng 2 đến 3 đinh, đóng được một số cây, do sợ bị phát hiện nên T và B bỏ về.

Sáng ngày 04/8/2018, anh L phát hiện nhiều gốc cây cao su bị đóng đinh, do sợ nhóm của T tiếp tục cản trở việc cưa cao su nên anh L báo cáo sự việc với công ty thì Giám đốc công ty đồng ý đưa trước số tiền 10.000.000đ cho nhóm của T, sau khi khai thác sẽ đưa thêm 5.000.000đ thì T đồng ý. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 93P1-30311 đến lô cao su để lấy tiền, khi đến nơi T nhận số tiền 10.000.000đ từ chị H kế toán công ty thì bị lực lượng Công an huyện H bắt quả tang.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HS-ST ngày 21/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước đã Tuyên xử:*

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn B, Võ Minh T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lê Văn B 13 (mười ba) tháng tù; Xử phạt bị cáo Võ Minh T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2018 đến ngày 31/10/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Châu Á, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/01/2019, các bị cáo T và B có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

*Tại phiên tòa:*

- Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm xác định và giữ nguyên kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T trình bày: Do bị cáo T là lao động chính trong gia đình, cha của bị cáo bị ung thư gan, mẹ không đủ sức khỏe để lao động, các anh chị em của bị cáo đều lập gia đình ở xa không trực tiếp chăm sóc được cha mẹ bị cáo, gia đình bị cáo thuộc hộ có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo không thuộc một trong “Những trường hợp không cho hưởng án treo” theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và sự thành khẩn, ăn năn của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nhận định. Xét, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, vật chứng vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài nên Lê Văn B, Võ Minh T và Châu Á đã bàn bạc với nhau cùng đến lô cao su thanh lý do anh Trần Thanh L làm quản lý dùng lời lẽ đe dọa, gây áp lực để đòi tiền B kê. Khi Công ty Phước Thắng không đồng ý đưa tiền theo yêu cầu thì B, T, Á bàn bạc rồi cùng thống nhất đi đóng đinh vào cây cao su để làm hư máy khi cưa cây. Do lo sợ bị phá hoại, không thể tiếp tục cưa cây nên Công ty Phước Thắng đã đồng ý đưa số tiền 10.000.000đ cho Lê Minh T, khi T đến lô cao su thanh lý để nhận tiền thì bị bắt quả tang. Bản án sơ

thẩm đã tuyên bố các bị cáo phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, s Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền các bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, ngay sau khi thực hiện việc chiếm đoạt thì hành vi của các bị cáo đã bị phát hiện và số tiền được thu hồi trả lại cho bị hại, các bị cáo đã tự nguyện liên đới bồi thường có bị hại số tiền 500.000đ bị mất và xử phạt bị cáo Lê Văn B 13 (mười ba) tháng tù, xử phạt bị cáo Võ Minh T 12 (mười hai) tháng tù là phù hợp, không nặng so với mức độ hậu quả hành vi mà các bị cáo gây ra. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo B và bị cáo T đều cho rằng các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn do bị cáo B có 03 con còn nhỏ còn bị cáo T đang là lao động chính trong gia đình do cha bị ung thư gan, mẹ già không đủ sức lao động. Riêng bị cáo T, mặc dù bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận là có hoàn cảnh khó khăn nhưng tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận ngoài bị cáo thì cha mẹ bị cáo còn có 03 người con khác là người đã thành niên, hoàn toàn khỏe mạnh. Mặt khác, các bị cáo là người có nhân thân không tốt- bị cáo B có một tiền án, bị cáo T có một tiền sự. Do đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo thuộc trường hợp không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, kháng cáo của các bị cáo không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo B và bị cáo T.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo T là không phù hợp nên không được chấp nhận.

Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Văn B và bị cáo Võ Minh T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HS-ST ngày 21/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn B, Võ Minh T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lê Văn B 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2018 đến ngày 31/10/2018.

Xử phạt bị cáo Võ Minh T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2018 đến ngày 31/10/2018.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn B, bị cáo Võ Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

***Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.***

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 27 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- TAND, VKSND huyện H; (2)
- Chi cục THADS huyện H; (1)
- Công an huyện H; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- Bị cáo (2)
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ nghiệp vụ; Lưu HSVA. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Quý Chi**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thư    Lê Hồng Hạnh**

**Bùi Văn Bình**